

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1123/2018/KDTM-ST

Ngày: 21/6/2018

v/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 1966/2016/TLST-KDTM ngày 24/10/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T, đại diện theo pháp luật là ông Phan Hoàng Chung T, địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Nam Á, số 201-203 đường T, Phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Cao Thị Nguyệt Th (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N, đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn T, địa chỉ: Số 168/75 đường D, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T có bà Trần Cao Thị Nguyệt Th làm đại diện trình bày:*

Ngày 23/7/2014, Công ty cổ phần Bảo hiểm T (nay là Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T) đã ký hợp đồng bảo hiểm rủi ro xây dựng số GT1026/14E308TS với Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N cụ thể như sau:

- Đối tượng được bảo hiểm: Công trình nhà ở tư nhân, số 99 đường H, phường T, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi bảo hiểm: Tồn thất vật chất công trình và trách nhiệm đối với người thứ ba phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 23/7/2014 đến ngày hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng và cộng thêm 12 tháng bảo hành tiếp theo.

- Phí bảo hiểm: 14.630.000 đồng. Thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực (tức ngày 07/8/2014).

Mặc dù Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T đã hoàn thành trách nhiệm bảo hiểm theo đúng thỏa thuận, nhưng cho đến nay Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm đúng hạn cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T. Số phí bảo hiểm còn nợ là 14.630.000 đồng.

Việc bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm, gây thiệt hại cho nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh buộc bị đơn trả cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T cụ thể:

- Số phí bảo hiểm còn nợ là: 14.630.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tạm tính đến ngày 21/6/2018 là 5.100.860 đồng.

Tổng cộng: 19.730.860 đồng (mười chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N trả làm một lần ngay khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn* Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N.

* *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án tuân theo quy

định của pháp luật và thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N trả số tiền còn thiếu tổng cộng cả gốc và lãi là 19.730.860 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số GT1026/14E308TS ngày 23/7/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm đối với Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N, theo kết quả cung cấp chứng cứ của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thị hiện nay bị đơn có trụ sở tại 168/75 đường D, Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N.

[3] Nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Nguyên đơn khởi kiện Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N yêu cầu trả số tiền phí bảo hiểm còn nợ và lãi còn thiếu tổng cộng là 19.730.860 đồng (mười chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng) theo Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số GT1026/14E308TS ngày 23/7/2014.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét quan hệ giao dịch giữa các đương sự là tự nguyện , nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Căn cứ hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số GT1026/14E308TS ngày 23/7/2014. Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N còn nợ số phí bảo hiểm là 14.630.000 đồng, tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tạm tính đến ngày 21/06/2018 là 5.100.860 đồng. Tổng cộng: 19.730.860 đồng (mười chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng). Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh tính đến ngày 21/06/2018 là 5.100.860 đồng theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng là 09%/năm, Xét mức lãi suất nêu trên là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Luật thương mại;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N trả cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T số tiền 19.730.860 đồng (mười chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng). Trong đó tiền nợ phí bảo hiểm là 14.630.000 đồng, tiền lãi là 5.100.860 đồng.

1.2. Tất cả thi hành làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

2.2. Hoàn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 436,000 đồng theo Biên lai số AA/2014/0008960 ngày 18/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân